

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn 2030

Căn cứ Quyết định số 4531/QĐ-BYT ngày 24/9/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Giảm lây truyền viêm gan vi rút, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút. Tăng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ dự phòng, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh viêm gan vi rút.

- Tiến tới loại trừ đề viêm gan vi rút không còn là mối đe dọa đối với sức khỏe cộng đồng vào năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các huyện/thị xã/thành phố xây dựng Kế hoạch và đưa hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trở thành một mục tiêu ưu tiên của chương trình y tế địa phương;

- Đảm bảo và duy trì tỷ lệ người dân trong độ tuổi từ 15 đến 49 tuổi có hiểu biết đầy đủ về bệnh viêm gan vi rút đạt 85%;

- Đảm bảo tỷ lệ lây truyền viêm gan vi rút từ mẹ sang con xuống dưới 5%;

- Giảm tỷ lệ HbsAg (*kháng nguyên bề mặt của siêu vi B*) ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%.

- Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế;

- Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy;

- Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu;

- Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa;

- Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan vi rút B và C;

- Thiết lập hệ thống quản lý, theo dõi bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút;

- Tăng cường điều tra, giám sát xác định tỷ lệ viêm gan tại cộng đồng và hợp tác nghiên cứu khoa học, cung cấp thông tin, bằng chứng cho xây dựng kế hoạch, chương trình phòng chống viêm gan vi rút;

- Huy động các nguồn lực cho chương trình phòng, chống bệnh viêm gan vi rút đảm bảo hiệu quả và duy trì bền vững.

3. Các chỉ tiêu

3.1. Nhóm chỉ tiêu về dự phòng lây nhiễm viêm gan vi rút

a) Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

- 100% bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt ít nhất 85% vào năm 2025 và trên 90% vào năm 2030;

- Trên 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm vắc xin viêm gan B ba liều cơ bản (VGB3);

b) Phòng lây truyền viêm gan vi rút B từ mẹ sang con

- Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi.

- Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai trên 80%.

- 100% phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được tư vấn, chăm sóc, điều trị thích hợp.

c) Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

- 100% tiêm an toàn trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- 100% cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

d) Can thiệp giảm tác hại

- Đảm bảo cung cấp ít nhất 300 bơm kim tiêm cho một người tiêm chích ma túy trong một năm.

- 75% người nghiện chất dạng thuốc phiện quản lý được tham gia điều trị bằng thuốc thay thế.

e) An toàn truyền máu

- 100% đơn vị máu được sàng lọc.

- Trên 95% đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT (*Nucleic Acid Testing- Xét nghiệm axit nucleic*)

- 100% phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng.

f) Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

- 50% số người nhiễm viêm gan vi rút B, C được chẩn đoán.

- 75% số người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C.

- 90% người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện.

- 95% người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh.

- 100% người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc viêm gan vi rút C.

- 80% người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C.

II. GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Về công tác tổ chức, chỉ đạo và quản lý

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể xã hội tiếp tục tổ chức quán triệt và nghiêm túc thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân chung tay đánh gục vi rút viêm gan”

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống bệnh viêm gan vi rút là một trong những mục tiêu ưu tiên đầu tư kinh phí của tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn hằng năm;

- Xây dựng các mô hình phòng, chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, lồng ghép với các mô hình phòng, chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, qua hoạt động mại dâm, tiêm chích ma túy.

- Huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội để ủng hộ và tham gia chương trình phòng, chống viêm gan vi rút. Vận động lãnh đạo chính quyền các cấp huy động nguồn lực cho chương trình phòng, chống viêm gan vi rút.

- Lồng ghép công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút vào các chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" xây dựng làng văn hóa, làng văn hoá sức khỏe, cụm dân cư tiên tiến.

- Hỗ trợ mua thẻ, cung cấp dịch vụ y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế thuộc các đối tượng ưu tiên theo quy định.

2. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về viêm gan vi rút

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút; sử dụng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị kịp thời để ngăn ngừa biến chứng trong đó có ung thư gan.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống mại dâm và ma túy.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Viêm gan Thế giới (28/7) hàng năm với sự tham gia của chính quyền, các ban, ngành đoàn thể các cấp và cộng đồng.

- Tăng cường tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

3. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan

3.1. Tiêm chủng vắc xin viêm gan B

a) Viêm gan B sơ sinh

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu hoãn tiêm không phù hợp.

- Tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế tại các bệnh viện và cơ sở y tế có phòng sinh.

- Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 02 lần/ngày tại các bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh.

- Phối hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh trong những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh.

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả của tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh.

- Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các bệnh viện, cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.

b) Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi

Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.

c) Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao

- Thúc đẩy việc triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao bao gồm nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma túy, người thường xuyên tiếp xúc với các sản phẩm máu (nhân viên y tế và bệnh nhân); người sống cùng người nhiễm viêm gan vi rút,...

d) Cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ và đảm bảo chất lượng

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin viêm gan B cho hoạt động tiêm chủng; tránh gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng vắc xin được bảo quản tại các tuyến.

- Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

3.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế.

- Cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng hệ thống ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

3.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

a) Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng chống nhiễm khuẩn bao gồm cả vi rút viêm gan tại các cơ sở y tế

- Tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong các cơ sở y tế.

- Giám sát việc thực hành phẫu thuật, thủ thuật, tiêm an toàn tại các cơ sở y tế.

- Đảm bảo áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn trong tất cả các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở chạy thận nhân tạo.

b) Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh:

- Rà soát, tham mưu triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh.

- Thúc đẩy triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.4. Can thiệp giảm tác hại

- Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ và hiệu quả cao, giảm lây truyền vi rút viêm gan C trong nhóm nghiện chích ma túy.

- Truyền thông, giáo dục tư vấn về các can thiệp dự phòng nhiễm HIV và vi rút viêm gan C.

- Duy trì và mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.

- Duy trì, mở rộng chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.

- Duy trì, mở rộng chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

3.5. An toàn truyền máu

- Thành lập phòng tham chiếu xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan trong chương trình an toàn truyền máu.

- Cập nhật hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng chống lây truyền qua đường truyền máu.

- Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe người hiến máu và kết nối cơ sở điều trị để quản lý bệnh nhân viêm gan được phát hiện.

- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các cơ sở xét nghiệm lâm sàng lọc máu đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 15189.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.

- Cập nhật tài liệu, tuyên truyền và tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

3.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

- Đảm bảo công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo nước sạch để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải tại các cơ sở y tế để hạn chế lây lan mầm bệnh vi rút viêm gan ra môi trường.

- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời.

- Duy trì và mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A.

- Các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng của học sinh.

4. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

4.1. Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế tuyến huyện, xã và cộng đồng.

- Triển khai tư vấn, xét nghiệm vi rút viêm gan B, C tại cộng đồng cho các xã/phường/thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm tải lượng vi rút tại các cơ sở y tế. Triển khai thực hiện quy trình chuyên mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm và được bảo hiểm y tế chi trả.

- Huy động nguồn lực thực hiện xét nghiệm vi rút viêm gan cho các nhóm quần thể đích bao gồm cả trong trại giam và các cơ sở khép kín.

- Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ chăm sóc và điều trị. Lòng ghép các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

4.2. Xây dựng mạng lưới phòng xét nghiệm viêm gan vi rút

- Tăng cường triển khai quản lý chất lượng (QMS) và ngoại kiểm (EQAS) theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại các phòng xét nghiệm viêm gan vi rút.

- Thiết lập quy trình đánh giá chất lượng sinh phẩm xét nghiệm viêm gan B, C theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc sử dụng thông tin về đánh giá sinh phẩm do Tổ chức Y tế thế giới thực hiện thông qua chương trình tiền kiểm định.

- Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

4.3. Điều trị viêm gan vi rút

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến từ tuyến xã/phường/thị trấn đến tuyến tỉnh trong quản lý, tư vấn, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút tại nhà và các cơ sở điều trị. Tổ chức các khóa đào tạo và đào tạo liên tục về viêm gan bao gồm áp dụng các hình thức đào tạo trực tuyến.

- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

- Quản lý điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C được bảo hiểm y tế chi trả để nâng cao số lượng người bệnh được điều trị.

4.4. Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV.

- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lòng ghép trong quy trình quản lý điều trị cho người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.

- Thực hiện quản lý ca bệnh điều trị đồng nhiễm HIV/HCV, thúc đẩy điều trị đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

4.5. Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị

- Thúc đẩy khả năng tiếp cận thuốc điều trị viêm gan đối với bệnh nhân một cách dễ dàng và có các giải pháp phòng tránh khan hiếm nguồn cung trên thị trường.

- Áp dụng các chính sách chi trả bảo hiểm y tế phù hợp đối với các trường hợp điều trị bệnh viêm gan vi rút C để giảm tỷ lệ đồng chi trả cho người bệnh nhằm tăng cường tiếp cận với điều trị cho người bệnh tại các tuyến theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5. Giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học trong giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút

5.1. Triển khai hướng dẫn giám sát viêm gan vi rút thống nhất với chiến lược giám sát viêm gan vi rút của quốc gia

- Triển khai quản lý và báo cáo kết quả xét nghiệm viêm gan vi rút trong hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia.

- Triển khai giám sát trường hợp bệnh viêm gan vi rút cấp tính và mãn tính vi rút viêm gan B, C.

- Triển khai giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút

5.2. Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo và theo dõi bệnh nhân chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C

- Triển khai bộ chỉ số theo dõi đánh giá về chẩn đoán và điều trị viêm gan B, C tại các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai phần mềm để theo dõi bệnh truyền nhiễm trong đó có quản lý bệnh nhân viêm gan vi rút trong quá trình chẩn đoán, điều trị.

- Thực hiện báo cáo thường quy theo quy định của Bộ Y tế, của tỉnh.

5.3. Liên kết hệ thống giám sát viêm gan vi rút với các chương trình y tế quốc gia và các hệ thống giám sát bệnh tật khác:

- Kết nối dữ liệu giám sát bệnh viêm gan vi rút với giám sát HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác có liên quan.

- Liên kết dữ liệu đăng ký ung thư gan với các hệ thống báo cáo viêm gan vi rút.

- Liên kết dữ liệu sàng lọc hiến máu và bệnh nhân sau khi hiến máu.

5.4. Triển khai nghiên cứu khoa học về viêm gan vi rút

- Tổ chức điều tra, triển khai các nghiên cứu khoa học đánh giá thực trạng viêm gan vi rút B, C và nhận thức của cộng đồng; đánh giá gánh nặng bệnh tật do vi rút viêm gan B và C tại tỉnh để cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng kế hoạch cũng như vận động chính sách về phòng chống viêm gan vi rút.

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực viêm gan vi rút nhằm ứng dụng thành tựu khoa học, tiến bộ y học trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, điều trị cho người bệnh.

6. Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống phòng chống viêm gan

- Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút. Bổ sung nhân lực cho hệ thống y tế dự phòng, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh.

- Đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật cho phòng xét nghiệm Bệnh viện Bệnh nhiệt đới đảm bảo việc thực hiện các xét nghiệm định kỳ, chuyên sâu, đánh giá đáp ứng miễn dịch của người bệnh, cộng đồng đối với các loại vi rút viêm gan.

- Tổ chức tập huấn thường xuyên cho cán bộ y tế các tuyến về bệnh viêm gan vi rút, cập nhật các kiến thức mới về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và các biện pháp dự phòng viêm gan vi rút, đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

- Rà soát, biên tập lại các tài liệu tập huấn liên quan đến viêm gan vi rút, đảm bảo các tài liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ thông tin về dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

7. Giải pháp về đảm bảo tài chính

- Huy động nguồn lực trong nước từ các chương trình y tế ở Trung ương, địa phương, các tổ chức xã hội và nguồn bảo hiểm y tế.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để huy động nguồn lực cho các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Phân bổ nguồn lực cho dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút dựa trên phân tích hiệu quả đầu tư của các can thiệp phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai các hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút tại cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm và vận động người dân tham gia. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo việc triển khai kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, cung cấp các thông tin cho cơ quan truyền thông để tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác phòng, chống viêm gan vi rút hàng năm trình phê duyệt theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, các Viện, Bệnh viện tuyến Trung ương; thực hiện tốt việc khám, sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm vi rút viêm gan để quản lý điều trị.

- Chỉ đạo triển khai vắc xin viêm gan B cho trẻ em dưới 01 tuổi tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các bệnh viện đạt tỷ lệ đề ra, đảm bảo an toàn. Không còn xã có tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 01 tuổi dưới 95% và trẻ sơ sinh 24 giờ tại các bệnh viện dưới 90%.

- Chỉ đạo Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh xây dựng và triển khai mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm chẩn đoán, quản lý điều trị và dự phòng.

- Chỉ đạo Bệnh viện tuyến tỉnh có phòng sinh; Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ sau khi sinh, đồng thời với tiêm kháng huyết thanh viêm gan B đối với trẻ sinh ra từ người mẹ nhiễm vi rút viêm gan B (theo Quyết định số 2834/QĐ-BYT ngày 04/7/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt "Hướng dẫn kỹ thuật các can thiệp dự phòng HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con" và thực hiện việc nhập thông tin tất cả các trẻ sơ sinh trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Đề xuất đầu tư các trang thiết bị phục vụ quản lý, chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút B, C cho Bệnh viện Bệnh nhiệt đới.

- Thực hiện tiếp nhận nguồn tài trợ hợp pháp từ các dự án hỗ trợ kinh phí, vật tư, thuốc điều trị viêm gan.

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ y tế làm công tác xét nghiệm tuyến tỉnh, tuyến huyện các phương pháp/kỹ thuật mới trong xét nghiệm chẩn đoán viêm gan vi rút; tăng cường hệ thống đảm bảo chất lượng (nội kiểm và ngoại kiểm) và năng lực phòng xét nghiệm các tuyến. Tập huấn về hướng dẫn chuyên môn giám sát, phòng chống bệnh, chẩn đoán, chăm sóc và điều trị,... cho các cơ sở y tế.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết các hoạt động phòng, chống viêm gan hàng năm và giai đoạn; đề xuất khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút của tỉnh, giai đoạn 2023- 2025 và những năm tiếp theo.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống bệnh viêm gan vi rút theo quy định.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn nhân lực cho Bệnh viện Bệnh nhiệt đới để đáp ứng chức năng, nhiệm vụ điều trị các bệnh nhiệt đới, viêm gan vi rút B, C;

5. Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và truyền thông phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; lồng ghép với các đề án, chương trình, phong trào của ngành, góp phần thay đổi nhận thức của người dân về phòng, chống bệnh viêm gan.

6. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan liên quan, thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; chú trọng nâng cao chất lượng, tăng cường thời lượng chương trình về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý; chủ động bố trí nhân lực, kinh phí đảm bảo hoàn thành mục tiêu;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, giám sát hoạt động của các xã, phường, thị trấn; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, đoàn thể quần chúng căn cứ phạm vi hoạt động của đơn vị tích cực tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Hội Gan mật Việt Nam;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hưng